

Số: /TB-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 81/KH-SGDĐT ngày 22/6/2023 về việc tuyển dụng viên chức giáo viên trung học phổ thông, nhân viên kế toán trường trung học phổ thông, đơn vị trực thuộc Sở năm 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển dụng viên chức năm 2023, cụ thể như sau:

1. Nhu cầu tuyển dụng: 68 người, bao gồm

- **Giáo viên THPT: 52 người** (Toán học: 09; Vật lý 03, Hóa học 01; Sinh học 03; Ngữ văn 8; Lịch sử 08, Địa lý 01; Công nghệ 01; GDKT&PL 02; Giáo dục Thể chất 01; Giáo dục Quốc phòng - An ninh 04; Tiếng Anh 09; Âm nhạc 01; Mỹ thuật 01).

- **Viên chức Kế toán đơn vị trực thuộc Sở: 16 người** (15 trường THPT, 01 đơn vị trực thuộc)

(Có biểu chi tiết gửi kèm)

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển:

2.1. Điều kiện chung:

* Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí tuyển dụng;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

* Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2.2. Điều kiện đối với vị trí dự tuyển giáo viên trung học phổ thông

Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên phù hợp với vị trí tuyển dụng (môn giảng dạy) hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với vị trí tuyển dụng (môn giảng dạy) và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

Cụ thể Môn:

(1). **Toán học:** Có bằng cử nhân sư phạm ngành Toán trở lên hoặc có bằng cử nhân ngành Toán trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

(2). **Vật lý:** Có bằng cử nhân sư phạm ngành Vật lý trở lên hoặc có bằng cử nhân ngành Vật lý trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

(3). **Hóa học:** Có bằng cử nhân sư phạm ngành Hóa học trở lên hoặc có bằng cử nhân ngành Hóa học trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

(4). **Sinh học:** Có bằng cử nhân sư phạm ngành Sinh học trở lên hoặc có bằng cử nhân ngành Sinh học trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

(5). **Ngữ văn:** Có bằng cử nhân sư phạm ngành Ngữ văn trở lên hoặc có bằng cử nhân ngành Ngữ văn trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

(6). **Lịch sử:** Có bằng cử nhân sư phạm ngành Lịch sử trở lên hoặc có bằng cử nhân ngành Lịch sử trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

(7). **Địa lý:** Có bằng cử nhân sư phạm ngành Địa lý trở lên hoặc có bằng cử nhân ngành Địa lý trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

(8). **Công nghệ:** Có bằng cử nhân sư phạm ngành Kỹ thuật công nghiệp trở lên hoặc có bằng cử nhân ngành Kỹ thuật công nghiệp trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

(9). **Giáo dục Kinh tế và pháp luật:** Có bằng cử nhân sư phạm ngành Giáo dục công dân (hoặc Giáo dục chính trị) trở lên hoặc có bằng cử nhân ngành Giáo dục công dân (hoặc Giáo dục Chính trị) trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

(10). **Giáo dục Thể chất:** Có bằng cử nhân sư phạm ngành Giáo dục thể chất trở lên hoặc có bằng cử nhân ngành Giáo dục thể chất trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

(11). **Giáo dục Quốc phòng - An ninh:** Có bằng cử nhân sư phạm ngành Giáo dục quốc phòng - An ninh trở lên hoặc có bằng cử nhân ngành Giáo dục quốc phòng - An ninh trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

(12). **Ngoại ngữ (tiếng Anh):** Có bằng cử nhân sư phạm ngành tiếng Anh trở lên hoặc có bằng cử nhân ngành tiếng Anh trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

(13). **Âm nhạc:** Có bằng cử nhân sư phạm ngành Âm nhạc trở lên hoặc có bằng cử nhân ngành Âm nhạc trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

(14). **Mỹ thuật:** Có bằng cử nhân sư phạm ngành Mỹ thuật trở lên hoặc có bằng cử nhân ngành Mỹ thuật trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

Lưu ý: Không tuyển bằng cử nhân có chuyên ngành (ngành) đào tạo 02 môn trở lên.

2.3. Điều kiện đối với vị trí dự tuyển viên chức Kế toán

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

3. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển

a) Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 (*Quy định tại Khoản 2, Điều 9 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; được thông báo triệu tập tham dự vòng 2*).

b) Vòng 2:

- Hình thức: Phỏng vấn.
- Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2. (*Theo Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ*)

5. Cách tính điểm

Thang điểm xét tuyển: 100 (chưa tính điểm ưu tiên)

Điểm xét tuyển = Điểm kiểm tra tại Vòng 2 + điểm ưu tiên

6. Xác định người trúng tuyển

- Thí sinh trúng tuyển phải đạt các yêu cầu sau:

Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên (không tính điểm ưu tiên).

Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm xét tuyển ở vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển, nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển.

- Thí sinh không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

7. Thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

7.1. Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu kèm theo Thông báo này).

b) Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung kê khai trong Phiếu dự tuyển. Trường hợp thí sinh nộp phiếu đăng ký dự tuyển vào 02 vị trí trở lên, khai không đúng sự thật sẽ bị loại khỏi danh sách dự xét tuyển hoặc bị hủy kết quả xét tuyển theo quy định

7.2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Từ ngày 10/7/2023 đến ngày 08/8/2023 (thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo).

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển kèm theo:

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;

- Hai ảnh màu cỡ 4x6 cm, ghi rõ họ, tên, ngày sinh phía sau;

- Hai phong bì có dán tem thư và ghi rõ địa chỉ liên lạc;

- Lệ phí dự tuyển (Theo thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức);

7.3. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

Tại bộ phận “*Một cửa*” Sở Giáo dục và Đào tạo, số 37 Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Số điện thoại: 02253.745.839; 02253.841.555.

Lưu ý:

- Thí sinh phải khai đầy đủ, chính xác các nội dung trong Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

- Thí sinh ký, ghi rõ họ tên bằng mực xanh ở cuối mỗi chân trang của Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Mỗi thí sinh chỉ đăng ký dự tuyển 01 vị trí tuyển dụng (ghi rõ vị trí dự tuyển, trường ...)

- Sau khi nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, thí sinh thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin tuyển dụng viên chức năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo trên cổng thông tin điện tử theo địa chỉ <http://haiphong.edu.vn/tochuccanbo/>

8. Tiến độ thực hiện

- Thông báo tuyển dụng: Từ ngày 10/7/2023 đến ngày 08/8/2023; Đăng Báo Hải Phòng 03 số liên tiếp. Trong thời gian nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở; gửi thông báo tới các trường, đơn vị giáo dục trong toàn Thành phố.

- Thời gian dự kiến Kiểm tra, sát hạch: Trong tháng 8 năm 2023

Trên đây là Thông báo về việc tuyển dụng viên chức năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, Phó GD Sở;
- Các đơn vị giáo dục;
- Cổng thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Kiệt

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023**

ST T	Tên đơn vị (Trường THPT)	NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MÔN													Nhân viên Kế toán	Tổng nhu cầu tuyển dụng		
		Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Công nghệ	GD KT & PL	GD TC	GDQP - AN	Tiếng Anh	Âm nhạc			Mỹ thuật	
1	Nguyễn Đức Cảnh	1			1	1	1						2					6
2	Nguyễn Trãi					2		1					2			1		6
3	Trần Nguyên Hân				1		1						2					4
4	Hồng Bàng	1				1	1						1					4
5	Trần Hưng Đạo	1	2													1		4
6	Toàn Thắng						1			1			1					3
7	Ngô Quyền					1							1			1		3
8	Lê Ích Mộc						2											2
9	Lê Hồng Phong	1											1			1		3
10	Hùng Thắng		1					1								1		3
11	Cát Bà	1									1		1					3
12	Thủy Sơn	1				1												2
13	Thái Phiên						1											1
14	Quốc Tuấn					1												2
15	Phạm Ngũ Lão	1														1		2
16	Nhữ Văn Lan					1										1		2
17	Mạc Đĩnh Chi	1												1		1		3
18	Cát Hải				1				1									2
19	Bạch Đằng															1		1
20	Vĩnh Bảo															1		1
21	Tiên Lãng									1								1
22	Quang Trung															1		1
23	Nguyễn Khuyến															1		1
24	Ng. Bình Khiêm															1		1
25	Lý Thường Kiệt															1		1
26	Lê Quý Đôn												1					1
27	Lê Chân															1		1
28	Kiến An			1														1
29	Hải An												1					1
30	Cộng Hiền															1		1
31	An Dương	1																1
32	Trung tâm GDKTTH&BDNG															1		1
	Tổng	9	3	1	3	8	8	1	1	2	1	4	9	1	1	16	68	